TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung, bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023, đối với các bị cáo:

- Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: không); Sinh năm 1995, tại Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Tuyết H, sinh năm 1973.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình, có vợ tên là Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm 1995 (đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2023 đến ngày 16/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Lê Minh T2 (tên gọi khác: Trung Cóc); Sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Q, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thanh Ú, sinh năm 1976.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình, và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2023 đến ngày 16/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Anh Tạ Quang N, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Dương Minh T3, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T và Lê Minh T2 là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2023 T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click màu đen không nhớ biển số đi đến nhà T2 ở cùng ấp C, xã L, huyện L chơi và ngủ lại. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/5/2023, T rủ T2 đi ăn tối, T điều khiển xe mô tô trên chở T2 đến quán cà phê "Tuyết Phượng" tại ấp B, xã L, huyện L do chị Võ Thị Tuyết P làm chủ để ăn bánh mì và nằm võng ngủ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, chị P gọi T và T2 dậy đi ra để đóng cửa quán. Thới và T2 đi ra ngoài thấy 01 thanh niên đang ngủ, bên cạnh có 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave Anpha màu trắng biển số 60B5-519.80 đang dựng ở ngoài gần chỗ xe mô tô của T. Lúc này, quan sát thấy trước quán có gắn camera nên T đi đến rút dây điện camera thì T2 hỏi T làm gì vậy, T rủ T2 trộm xe mô tô hiệu Wave Anpha bán lấy tiền tiêu xài thì T2 đồng ý. Thới đưa chìa khóa xe mô tô của T cho T2 dắt xe mô tô của T ra còn T dắt chiếc xe mô tô của anh N thì thấy khóa cổ nên T ngồi lên xe dùng chân phải đạp gãy khóa cổ xe rồi dắt xe ra ngoài lề đường để T2 điều khiển xe mô tô của T rồi dùng chân đẩy xe trộm cắp do T ngồi trên điều khiển đi về hướng ngã ba S. Trên đường đi T và T2 có ghé tiệm sửa xe để sửa cho xe nổ máy. Thới và T2 nổ máy xe đi được một đoạn thì xe không nổ máy nên T2 tiếp tục điều khiển xe của T đẩy T chạy về hướng xã L, huyện L để đưa xe mô tô vừa trộm được đi cất dấu. Khi cả hai đi đến một con hẻm thuộc xã L, huyện L thì T và T2 cãi nhau nên T dùng chân đạp xe mô tô hiệu Wave Anpha vừa trộm được làm bể bửng yếm văng biển số xe. Sau đó, T vứt xe mô tô trộm cắp được bên đường rồi đi bộ đến quán nước cách đó 500m để ngủ, còn T2 điều khiển xe mô tô của T đi về nhà. Đến ngày 07/5/2023 T và T2 bị Công an xã L phát hiện bắt tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá số 267/KLĐGTS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

01 xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu trắng, không có biển số, số khung RLHJC1214DY599806, số máy HC12E-5600029 trị giá 7.500.000 đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô, hiệu Honda Click màu đen, số khung RLHJF18018Y060007, số máy JF18E0145506 (đã qua sử dụng), không gắn biển kiểm soát.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, số khung RLHJC1214DY 599806, số máy HC12E-5600029, không gắn biển kiểm soát.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T và gia đình bị cáo T2 đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mỗi gia đình 5000.000 đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKSLT ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Lê Minh T2 để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 10 đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T2 từ 12 đến 14 tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét;

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Tạ Quang N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Dương Minh T3 vắng mặt. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Thới và T2 là anh em họ với nhau. Vào khoảng 05 giờ ngày 06/5/2023, tại quán C thuộc ấp B xã L, huyện L. Lợi dụng việc anh N đi làm ca đêm về ghé quán ăn sáng và nằm võng ngủ quên có dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, biển số 60B5-519.80 màu

trắng không có người trông coi nên T đã rủ T2 lén lút trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị chiếc xe sau định giá là 7.500.000 đồng.

Từ các căn cứ trên đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng T và Lê Minh T2 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét về tính chất đồng phạm, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể bị cáo T là người trực tiếp rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo T2 giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn so với bị cáo T2.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô màu trắng, hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, số khung RLHJC1214DY 599806, số máy HC12E-5600029, biển số 60B5-519-80, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại là đúng quy định pháp luật.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, số khung RLHJF18018Y060007, số máy JF18E0145506, biển số 60Y4-4201, Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại cho chị Nguyễn Dương Minh T3 là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại anh Tạ Quang N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 07/5/2023 đến ngày 16/5/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T2 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 07/5/2023 đến ngày 16/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T, Lê Minh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nhật Lệ

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.